

Số: 269 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Phương án điều tra hoạt động xây dựng

#### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ủy quyền cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ký quyết định tiến hành điều tra thống kê được phân công trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2023 của Tổng cục Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra hoạt động xây dựng tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, thay thế Quyết định số 1848/QĐ-TCTK ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về điều tra hoạt động xây dựng.

**Điều 2.** Giao Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng và các đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện điều tra theo đúng Phương án quy định.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê, Vụ trưởng Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, TTDL (10).

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Hương**



**PHƯƠNG ÁN  
ĐIỀU TRA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 3 năm 2023  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA**

**1. Mục đích điều tra**

Điều tra hàng quý, năm về kết quả hoạt động sản xuất của ngành xây dựng nhằm thu thập những thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hoạt động xây dựng, hoạt động xây dựng của xã/phường/thị trấn và hộ dân cư để tính một số chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động của ngành xây dựng, đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ công tác quản lý của Nhà nước, hoạt động của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác về ngành xây dựng.

**2. Yêu cầu điều tra**

Điều tra hoạt động xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng, chồng chéo với các điều tra khác.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**

**1. Phạm vi điều tra**

Cuộc điều tra hoạt động xây dựng được triển khai trên phạm vi toàn quốc, gồm 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (không kể các huyện đảo Côn Đảo, Côn Cỏ, Bạch Long Vĩ, Trường Sa, Hoàng Sa). Điều tra các doanh nghiệp hạch toán độc lập có hoạt động xây dựng (sau đây viết gọn là doanh nghiệp xây dựng), các Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có các công trình xây dựng do dân tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công (sau đây viết gọn là xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng), hộ dân cư có công trình xây dựng tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công (sau đây viết gọn là hộ có đầu tư xây dựng) được chọn vào mẫu, cụ thể:

- Đối với doanh nghiệp xây dựng: thu thập thông tin hàng quý về các hoạt động xây dựng do doanh nghiệp thực hiện cho các tổ chức, cá nhân hoặc cho nội bộ doanh nghiệp.

- Đối với xã/phường/thị trấn và hộ có đầu tư xây dựng: thu thập thông tin hàng quý, hàng năm về kết quả xây dựng của các công trình do dân tự làm hay thuê cơ sở xây dựng cá thể thi công, không thu thập thông tin về các hoạt động xây dựng do thuê các doanh nghiệp thực hiện.

## **2. Đối tượng, đơn vị điều tra**

### **a. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra là kết quả hoạt động xây dựng của các doanh nghiệp xây dựng, xã/phường/thị trấn và các hộ có đầu tư xây dựng.

### **b. Đơn vị điều tra**

#### **(1) Điều tra quý**

- Doanh nghiệp xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.
- Xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.
- Hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.

#### **(2) Điều tra năm**

Xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng, hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.

## **III. LOẠI ĐIỀU TRA**

- Cuộc điều tra thu thập thông tin hoạt động xây dựng là cuộc điều tra chọn mẫu.
- Phương pháp chọn mẫu, cỡ mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định riêng cho từng loại đơn vị điều tra.

## **IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA**

### **1. Thời kỳ thu thập thông tin**

#### **• Lập bảng kê**

Bảng kê địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê doanh nghiệp điều tra quý: Từ ngày 01 đến ngày 25 tháng 01 hằng năm.

#### **• Điều tra quý**

Số liệu thu thập là số thực hiện quý trước quý báo cáo và dự tính quý báo cáo.

#### **• Điều tra năm**

Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước.

### **2. Thời gian thu thập thông tin**

#### **• Điều tra quý**

- Hộ dân cư

+ Quý I: Từ ngày 25/2 đến ngày 12/3 hằng năm.

- + Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 12/5 hằng năm.
- + Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 12/9 hằng năm.
- + Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 12/11 hằng năm.
- Doanh nghiệp và Xã/phường/thị trấn
  - + Quý I: Từ ngày 01/3 đến ngày 12/3 hằng năm.
  - + Quý II: Từ ngày 01/5 đến ngày 12/5 hằng năm.
  - + Quý III: Từ ngày 01/9 đến ngày 12/9 hằng năm.
  - + Quý IV: Từ ngày 01/11 đến ngày 12/11 hằng năm.

● *Điều tra năm*

Thu thập thông tin: Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3 hằng năm.

### **3. Phương pháp điều tra**

Điều tra hoạt động xây dựng tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp xây dựng và xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng. Doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL). Điều tra viên (ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra để thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (Phiếu Webform); hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn được phân công thực hiện.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng với hộ có đầu tư xây dựng. Điều tra viên đến hộ được chọn điều tra để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (Phiếu CAPI).

## **V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA**

### **1. Nội dung điều tra**

#### ***Thông tin chung***

- Đối với doanh nghiệp: Tên, địa chỉ, mã số thuế, loại hình kinh tế, ngành hoạt động xây dựng;
- Đối với xã/phường/thị trấn: Tên đơn vị, địa chỉ, thông tin về công trình xây dựng.
- Đối với hộ dân cư: Họ và tên chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, thông tin về công trình xây dựng.

### ***Thông tin kết quả hoạt động xây dựng***

- Tổng chi phí cho hoạt động xây dựng;
- Giá trị vật liệu xây dựng, nhiên liệu, vật tư do chủ đầu tư cung cấp;
- Lợi nhuận hoạt động xây dựng;
- Giá trị sản xuất xây dựng thực hiện trong kỳ chia theo loại công trình, chia theo tỉnh, thành phố;
- Công trình thực hiện trong kỳ;
- Nhà ở xây dựng mới hoàn thành trong kỳ.
- Xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## **2. Bảng kê và phiếu điều tra**

### **a. Bảng kê**

- Bảng kê số 01/BKĐB: Danh sách địa bàn điều tra hoạt động xây dựng;
  - Bảng kê số 02/BKH: Danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra hoạt động xây dựng;
  - Bảng kê số 03/BKDN: Danh sách doanh nghiệp điều tra hoạt động xây dựng quý;
- Nội dung chi tiết các bảng kê được quy định tại Phụ lục I.

### **b. Phiếu điều tra**

#### ***Phiếu điều tra quý***

- Phiếu số 01/XDDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động xây dựng: *Áp dụng đối với doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hằng quý.*

- Phiếu số 02/XHDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: *Áp dụng đối với doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hằng quý.*

- Phiếu số 03/XDXP-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng đối với xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra hằng quý.*

- Phiếu số 04/XDH-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hằng quý.*

#### ***Phiếu điều tra năm***

- Phiếu số 05/XDXP-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng đối với xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra hằng năm.*

- Phiếu số 06/XDH-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng đối với hộ có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hằng năm.*

Nội dung chi tiết các phiếu điều tra được quy định tại Phụ lục II.

## VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động xây dựng sử dụng các bảng phân loại thông kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018).
2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (VCPA) ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.
3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

## VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

### 1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi việc thu thập thông tin được hoàn thành ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên (GSV) huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện), GSV cấp tỉnh, thành phố (gọi chung là cấp tỉnh) và GSV trung ương.

### 2. Tổng hợp kết quả điều tra

- Phương pháp tổng hợp và suy rộng được quy định trong Phụ lục III.
- Kết quả Điều tra hoạt động xây dựng được tổng hợp để phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê theo mẫu biểu tại Phụ lục IV.

## VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động xây dựng được thực hiện theo kế hoạch sau:

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
<b>I. Công tác chuẩn bị điều tra</b>			
1. Xây dựng phương án điều tra	Tháng 7-11/2022	Cục TTDL	Vụ CNXD
2. Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 7-11/2022	Cục TTDL	Vụ CNXD
3. Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 11/2022	Vụ CNXD	Cục TTDL
4. Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra	Tháng 11-12/2022	Cục TTDL	Vụ CNXD
5. Xây dựng các phần mềm phục vụ điều tra thu thập thông tin; kiểm tra, xử lý, làm sạch số liệu; tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 10-12/2022	Cục TTDL	Vụ CNXD

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
6. Lập dàn chọn mẫu	Tháng 12 hằng năm (Doanh nghiệp) Tháng 12/2022 (Địa bàn)	Cục TTDL	Vụ CNXD
7. Chọn mẫu	Tháng 12 hằng năm	Cục TTDL	Vụ CNXD
8. Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 01 hằng năm	CTK	Cục TTDL
9. In tài liệu	Tháng 01/2023	CTK	Cục TTDL
10. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống	Tháng 01 hằng năm	CTK	
11. Tập huấn cấp Trung ương và cấp tỉnh	Cấp trung ương: Tháng 01/2023 Cấp tỉnh: Tháng 01 năm điều tra (tập huấn 2 năm một lần)	Cục TTDL, CTK	Vụ CNXD
<b>II. Triển khai thu thập thông tin</b>			
1. Thu thập thông tin			
<i>Kỳ quý</i> <i>Quý I</i> <i>Quý II</i> <i>Quý III</i> <i>Quý IV</i>	Từ ngày 25/02 đến ngày 12/3 hằng năm Từ ngày 25/4 đến ngày 12/5 hằng năm Từ ngày 25/8 đến ngày 12/9 hằng năm Từ ngày 25/10 đến ngày 12/11 hằng năm	CTK	Cục TTDL
<i>Kỳ năm</i>	Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3 hằng năm	CTK	Cục TTDL
2. Kiểm tra, duyệt dữ liệu cấp tỉnh			
<i>Kỳ quý</i> <i>Quý I</i> <i>Quý II</i> <i>Quý III</i> <i>Quý IV</i>	Ngày 17 tháng 3 hằng năm. Ngày 17 tháng 5 hằng năm. Ngày 17 tháng 9 hằng năm. Ngày 17 tháng 11 hằng năm.	CTK	Cục TTDL, Vụ CNXD
<i>Kỳ năm</i>	Từ ngày 01 tháng 4 đến	CTK	Cục TTDL,



Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	ngày 30 tháng 4 hằng năm đối với khu vực xã/phường/thị trấn và hộ dân cư		Vụ CNXD
<b>3. Kiểm tra dữ liệu cấp Trung ương</b>			
<i>Kỳ quý</i>			
<i>Quý I</i>	Từ ngày 12 đến 17 tháng 3 hằng năm.	Cục TTDL	CTK, Vụ CNXD
<i>Quý II</i>	Từ ngày 12 đến 17 tháng 5 hằng năm.		
<i>Quý III</i>	Từ ngày 12 đến 17 tháng 9 hằng năm.		
<i>Quý IV</i>	Từ ngày 12 đến 17 tháng 11 hằng năm.		
<i>Kỳ năm</i>	Từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 15 tháng 6 hằng năm đối với khu vực xã/phường/thị trấn và hộ dân cư	Cục TTDL	CTK, Vụ CNXD
<b>III. Kiểm tra chuyên sâu, tổng hợp và biên soạn báo cáo</b>			
<i>Kỳ quý</i>			
<i>Quý I</i>	Từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 3 hằng năm.	Vụ CNXD	Cục TTDL
<i>Quý II</i>	Từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 5 hằng năm.		
<i>Quý III</i>	Từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 9 hằng năm.		
<i>Quý IV</i>	Từ ngày 18 đến ngày 29 tháng 11 hằng năm.		
<i>Kỳ năm</i>	Từ ngày 16 tháng 6 đến ngày 15 tháng 8 hằng năm đối với khu vực xã/phường/thị trấn và hộ dân cư	Vụ CNXD	Cục TTDL

Các chữ viết tắt trong bảng: TTDL: Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê; CNXD: Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng; CTK: Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

## IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

### 1. Công tác chuẩn bị

#### a. Chọn mẫu, cập nhật danh sách mẫu điều tra

Cục TTDL chủ trì phối hợp với Vụ CNXD chọn mẫu các đơn vị điều tra; chủ trì phối hợp với Cục Thống kê tỉnh, thành phố (Cục Thống kê) rà soát, cập nhật đơn vị điều tra phục vụ công tác thu thập thông tin.

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện việc rà soát, cập nhật đơn vị điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

#### b. Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

Cục Thống kê chủ trì tuyển chọn ĐTV phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát hoạt động của các ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 03 cấp: cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

#### c. Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

*Thực hiện tập huấn nghiệp vụ cho năm đầu tiên thực hiện phương án*

**Cấp Trung ương:** Cục TTDL phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho GSV, công chức của các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê; lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp tỉnh. *Thời gian tổ chức hội nghị 02 ngày, trong đó tập huấn nghiệp vụ điều tra: 01 ngày; tập huấn sử dụng phần mềm điều tra và giám sát: 01 ngày.*

**Cấp tỉnh:** Cục Thống kê tổ chức tập huấn trực tiếp cho GSV và ĐTV. *Thời gian tập huấn là 01 ngày.*

#### d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

#### d. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên Webform, chương trình thu thập thông tin trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra.

### 2. Công tác thu thập thông tin

Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác thu thập thông tin tại địa bàn,

bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

### **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

### **4. Nghiệm thu và xử lý thông tin**

#### *a. Nghiệm thu phiếu điều tra*

Cục TTDL chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố. Cục Thống kê chủ trì việc nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

#### *b. Xử lý thông tin*

Cục TTDL chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu của các đơn vị.

### **5. Tổ chức thực hiện**

*a. Cục TTDL:* Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thiết kế và chọn mẫu đơn vị điều tra; xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; xây dựng các phần mềm; tổ chức in ấn tài liệu; tổ chức tập huấn cấp Trung ương; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, làm sạch, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra.

*b. Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng:* Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra gửi Cục TTDL phục vụ xây dựng chương trình phần mềm; kiểm tra kết quả tổng hợp biểu đầu ra, phân tích, công bố kết quả điều tra theo quy định. Phối hợp với Cục TTDL kiểm thử phần mềm, tập huấn nghiệp vụ điều tra, giám sát công tác thu thập thông tin, kiểm tra, xử lý số liệu, tính và cập nhật quyền số điều tra.

*c. Vụ Kế hoạch tài chính:* Chủ trì phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị liên quan dự toán kinh phí cho cuộc điều tra; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

*d. Văn phòng Tổng cục Thống kê:* Chủ trì thanh toán đối với nội dung công việc

do các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện. Phối hợp với Cục TTDL tổ chức tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương và các công việc khác liên quan đến cuộc điều tra.

*đ. Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê:* Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

*e. Cục Thống kê:* Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện các công việc liên quan đến cuộc điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

Nội dung công việc bao gồm: Rà soát, cập nhật hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra; tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra; tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu và làm sạch dữ liệu điều tra.

Phối hợp với Cục TTDL và các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện: Kiểm thử các loại phần mềm; hỗ trợ các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra cấp Trung ương.

*g. Chi Cục Thống kê cấp huyện:* Tổ chức cuộc điều tra trên phạm vi cấp huyện theo chỉ đạo, hướng dẫn và phân công của Cục Thống kê.

## **X. KINH PHÍ ĐIỀU TRA**

Kinh phí Điều tra hoạt động xây dựng do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia, Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính quy định về việc sửa đổi, bổ sung khoản 9, Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra hoạt động xây dựng theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành./.